

Số: /QĐ-VP

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành;
được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Công Thương/Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và
các khu công nghiệp/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1040/QĐ-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong một số Lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 3617/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền cho Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 675/TTr-SCT ngày 14 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 12 thủ tục hành chính mới ban hành, 64 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, 26 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương/Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp/Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)¹.

¹ Tra cứu toàn bộ nội dung của TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>

Điều 2. Giao Sở Công Thương xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của đơn vị và UBND cấp xã; Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, **trước ngày 22/5/2026.**

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đối với các thủ tục hành chính mới ban hành có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/5/2026.

Giám đốc Sở Công Thương; Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Công Thương (để b/c);
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp (bản điện tử);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thế Anh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG
MỘT SỐ LĨNH VỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG/BAN QUẢN LÝ KHU
KINH TẾ NGHI SƠN VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP/UBND CẤP XÃ TỈNH THANH HOÁ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-VP ngày tháng năm 2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<i>Lĩnh vực Hóa chất</i>					
1	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 (1.014700.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) - Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa <i>(thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</i>. 	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hóa chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

2	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 (1.014701.H56)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa)	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;
3	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 (1.014702.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
4	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1 (1.014703.H56)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa)	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một
5	Cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm (1.014707.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Theo quy định của pháp luật	- Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một

		được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).	về phí và lệ phí.	số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;
6	Cấp lại Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm (1.014708.H56)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
7	Cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm (1.014709.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	
<i>Lĩnh vực vận chuyển hàng hoá nguy hiểm</i>					
8	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 (1.013340.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa)	Không	- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15; - Luật Đường bộ số 35/2024/QH15; - Luật Năng lượng nguyên tử số: 94/2025/QH15; - Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018; - Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;
9	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8 (1.013350.H56)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Nghị định số 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy;
10	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ</i>	Không	- Nghị định số 161/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ quy định về Danh mục hàng hóa

	hiêm loại 5, loại 8 (1.013351.H56)	được hồ sơ hợp lệ.	<i>sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</i>		nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm và trình tự, thủ tục cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình tập huấn cho người lái xe hoặc người áp tải vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường bộ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
<i>Lĩnh vực xuất nhập khẩu</i>					
11	Cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (1.012168.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) - Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn	Không	- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14; - Nghị định số 77/2023/NĐ-CP ngày 02/11/2023 của Chính phủ về quản lý nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA (1.012527.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).	Không	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Sửa đổi, bổ sung: 08 TTHC đã được công bố tại Quyết định số 1290/QĐ-VP ngày 29/4/2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh; 10 TTHC đã được công bố tại Quyết định số 306/QĐ-VP ngày 26/01/2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh; 20 TTHC được công bố tại Quyết định số 449/QĐ-VP ngày 04/02/2026 Chánh Văn phòng UBND tỉnh; 02 TTHC đã được công bố tại Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 08/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh; 06 TTHC đã được công bố tại Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh; 04 TTHC đã được công bố tại Quyết định số 1305/QĐUBND ngày 28/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh; 03 TTHC đã được công bố tại Quyết định số 2123/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh; 06 TTHC đã được công bố tại Quyết định số 4557/QĐ-UBND ngày 15/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá; 05 TTHC đã được công bố Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 03/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung sửa đổi
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
<i>Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng</i>						
1	Cấp giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá (1.000981.H56)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) - Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã tỉnh Thanh	Phí thẩm định: 4.500.000 đồng/cơ sở/lần.	- Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá; - Nghị định số 106/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số	- Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
2	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.		Không		- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.

	(1.000172.H56)		Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).		Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 57/2018/TT-BCT ngày 26/12/2018 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của các Nghị định liên quan đến kinh doanh thuốc lá; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh	
3	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu (1.000949.H56)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.		Không		- <i>Trình tự thực hiện</i> - <i>Thành phần hồ sơ</i> ; - <i>Căn cứ pháp lý</i> .
4	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước (1.001335.H56)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) - Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).	Không		- <i>Trình tự thực hiện</i> ; - <i>Thành phần hồ sơ</i> ; - <i>Căn cứ pháp lý</i> .

					doanh đề cấp giấy phép sản xuất rượu, giấy phép sản xuất thuốc lá; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
<i>Lĩnh vực Hóa chất</i>						
5	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 (1.014728.H56)	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 16 ngày làm việc	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Một phần) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về	- Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.
6	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ		Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của		- Thành phần hồ sơ;

	kiểm soát đặc biệt nhóm 2 (1.014732.H56)	<i>trên địa phương đặt trụ sở chính: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i> <i>- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 16 ngày làm việc</i>		pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.	quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; <i>- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</i>	<i>- Yêu cầu, điều kiện;</i> <i>- Thời hạn giải quyết;</i> <i>- Căn cứ pháp lý.</i>
7	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 (1.014735.H56)	<i>- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i> <i>- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 16 ngày làm việc</i>	<i>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</i> <i>- Nộp trực tuyến (Một phần) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</i> <i>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới</i>	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.	<i>- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15;</i> <i>- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa;</i> <i>- Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của</i>	<i>- Thành phần hồ sơ;</i> <i>- Yêu cầu, điều kiện;</i> <i>- Thời hạn giải quyết;</i> <i>- Căn cứ pháp lý.</i>

8	Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2 (1.014734.H56)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<i>hành chính)</i>	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.	Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh	- Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.
9	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2 (1.014733.H56)	- Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương đặt trụ sở chính: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh, lưu trữ trên địa phương khác với địa phương đặt trụ sở chính: 16 ngày làm việc	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Một phần) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt.	doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	- Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.
10	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện	12 ngày làm việc.		Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của		- Thành phần hồ sơ;

	sản xuất hóa chất có điều kiện (1.014721.H56)			pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện.		- Thời hạn giải quyết; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
11	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện (1.014720.H56)	12 ngày làm việc.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Một phần) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện.	- Luật Hoá chất số 69/2025/QH15; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản	- Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện (1.014714.H56)	12 ngày làm việc.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện.		- Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.

13	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện (2.002834.H56)	03 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Một phần) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện.	phẩm, hàng hóa; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.
14	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện (1.014710.H56)	12 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính) 	Tổ chức thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí khi nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện.		<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
<i>Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước</i>						
15	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (2.000673.000.00.0.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: 	Phí thẩm định: - Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là: + 300.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp. + 100.000 đồng đối với thương nhân là	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.

			<p>https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>	<p>hộ kinh doanh, cá nhân.</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là: + 600.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp. + 200.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p>	<p>03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>- Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>- Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p>	
16	<p>Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu. (2.000669.000.00.00.H56)</p>	<p>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p>	Không		<p>- <i>Trình tự thực hiện;</i></p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết;</i></p> <p>- <i>Căn cứ pháp lý.</i></p>
17	<p>Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (2.000672.000.00.00.H56)</p>	<p>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>	Không		<p>- <i>Trình tự thực hiện;</i></p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết;</i></p> <p>- <i>Căn cứ pháp lý.</i></p>

18	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (2.000648.000.00.00.H56)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</p>	<p>Phí thẩm định:</p> <p>- Áp dụng đến hết ngày 31/12/2026 mức thu phí là: + 300.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 100.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p> <p>- Áp dụng từ ngày 01/01/2027 trở đi mức thu phí là: + 600.000 đồng đối với thương nhân là tổ chức/doanh nghiệp.</p> <p>+ 200.000 đồng đối với thương nhân là hộ kinh doanh, cá nhân.</p>	<p>- Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hóa;</p> <p>- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc quản lý của Bộ Công Thương.</p>	<p>- Trình tự thực hiện;</p> <p>- Thành phần hồ sơ;</p> <p>- Thời hạn giải quyết;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>
19	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (2.000645.000.00.00.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p>	Không	<p>- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;</p> <p>- Nghị định số 95/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số</p>	<p>- Trình tự thực hiện;</p> <p>- Thời hạn giải quyết</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>) 		<ul style="list-style-type: none"> điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 	
20	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (2.000647.000.00.00.H56)	<i>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>) 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Trình tự thực hiện;</i> - <i>Thời hạn giải quyết</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

					03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc quản lý của Bộ Công Thương.	
<i>Lĩnh vực xúc tiến thương mại</i>						
21	Thông báo hoạt động khuyến mại (2.000033.000.00.0 0.H56)	Không quy định	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không quy định	- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;	- Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý.
22	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại (2.001474.000.00.0 0.H56)	Không quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh	Không quy định		- Trình tự thực hiện - Căn cứ pháp lý.

23	<p>Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (2.000004.000.00.0 0.H56)</p>	<p>04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p>	<p>- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.</p>
24	<p>Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (2.000002.000.00.0 0.H56)</p>	<p>04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p>	<p>- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.</p>

25	Đăng ký tổ chức Hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài (2.000026.H56)	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không quy định		- Trình tự thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.
26	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài (2.000133.H56)	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không quy định	- Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại; - Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;	- Trình tự thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.
27	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam (2.000131.000.00.00.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	Không quy định	- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	- Trình tự thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.
28	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam (2.000001.000.00.00.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Không quy định		- Trình tự thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.
29	Cấp Giấy phép thành lập Văn	- Trong thời hạn 15 ngày	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công	Không quy định.	- Nghị định số 28/2018/NĐ-	- Trình tự thực hiện

	phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002604.H56)	<i>làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</i> - Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ trong trường hợp phải xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.	Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)		CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	- Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết - Căn cứ pháp lý.
30	Sửa đổi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002605.H56)	<i>Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</i>	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	Không quy định.	- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của	- Trình tự thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.

			<p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>		<p>Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p>	
31	<p>Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002606.H56)</p>	<p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP; - Trong thời hạn 26 ngày kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>	<p>Không quy định.</p>	<p>- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh</p>	<p>- Trình tự thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.</p>

		tại điểm b khoản 1a Điều 28 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, được bổ sung tại điểm a khoản 3 của Điều 1 Nghị định số 14/2024/NĐ-CP.			<i>doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</i>	
32	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002607.H56)	<i>Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>) 	Không quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Trình tự thực hiện</i> - <i>Thành phần hồ sơ;</i> - <i>Thời hạn giải quyết;</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

					<i>doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</i>	
33	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam (2.002608.H56)	- Trường hợp chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 33 Nghị định số 28/2018/NĐ-CP, sau 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ đề nghị chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện mà không nhận được bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, cơ quan cấp Giấy phép xem xét, chấp thuận việc chấm dứt hoạt động của Văn	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	Không quy định	- Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương; - Nghị định số 14/2024/NĐ-CP ngày 07/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về Cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	- Trình tự thực hiện - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.

		<i>phòng đại diện và rút Giấy phép trong vòng 07 ngày làm việc.</i>				
<i>Lĩnh vực thương mại quốc tế</i>						
34	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (1.000376.H56)	<i>05 ngày làm việc (trường hợp không phải xin ý kiến bộ ngành) hoặc 09 ngày làm việc (trường hợp phải xin ý kiến bộ ngành)</i>	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)	Không	- Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.	- <i>Trình tự thực hiện</i> - <i>Thành phần hồ sơ</i> - <i>Thời hạn giải quyết</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
35	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000129.H56)	<i>04 ngày làm việc (trường hợp không phải xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành) hoặc 09 ngày làm việc</i>	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).	Không	- Thông tư số 03/2024/TT-BCT ngày 30/01/2024 của	- <i>Trình tự thực hiện</i> - <i>Thành phần hồ sơ</i>

		<i>(trường hợp phải xin ý kiến bộ quản lý chuyên ngành)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tuyến (Một phần) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa <i>(thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</i> 		<p>Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương trong lĩnh vực nhượng quyền thương mại, văn phòng đại diện và chi nhánh của thương nhân nước ngoài, hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết - Căn cứ pháp lý.
36	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam (2.000063.000.00.00.H56)	<i>05 ngày làm việc (trường hợp không phải xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành) hoặc 09 ngày làm việc (trường hợp phải xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành)</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đối với trường hợp thương nhân dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ngoài Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu kinh tế, Khu công nghệ cao, thương nhân nộp hồ sơ tại: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). 2. Đối với trường hợp thương nhân dự kiến đặt trụ sở trong Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu kinh tế, Khu công nghệ 	Lệ phí: 3.000.000 đồng/giấy phép	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Thông tư số 15/2026/TT-BCT ngày 25/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2025/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình tự thực hiện - Thành phần hồ sơ - Thời hạn giải quyết - Căn cứ pháp lý.

			<p>cao, thương nhân nộp hồ sơ tại: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban Quản lý khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (Km 372, Quốc lộ 1A, phường Trục Lâm, tỉnh Thanh Hóa)</p> <p>- Nộp trực tuyến (Một phần) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p>		<p>- Thông tư số 143/2016/TT-BTC ngày 26/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài, thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p>	
37	<p>Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>(2.000347.000.00.00.H56)</p>	<p>04 ngày làm việc (trường hợp không phải xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành) hoặc 09 ngày làm việc (trường hợp phải xin ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành)</p>	<p>1. Đối với trường hợp thương nhân dự kiến đặt trụ sở Văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ngoài Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu kinh tế, Khu công nghệ cao, thương nhân nộp hồ sơ tại: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm</p>	<p>Lệ phí: 1.500.000 đồng/giấy phép.</p>	<p>- Trình tự thực hiện</p> <p>- Thành phần hồ sơ</p> <p>- Thời hạn giải quyết</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>	

			<p>Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>2. Đối với trường hợp thương nhân dự kiến đặt trụ sở trong Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu kinh tế, Khu công nghệ cao, thương nhân nộp hồ sơ tại: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa (Km 372, Quốc lộ 1A, phường Trúc Lâm, tỉnh Thanh Hóa)</p> <p>- Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).</p>		
--	--	--	---	--	--

38	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa (2.000255.000.00.00.H56)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (Một phần) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</p>	Không	<p>- Luật Thương mại số 36/2005/QH11;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;</p> <p>- Luật đầu tư số 143/2025/QH15;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;</p> <p>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều</p>	<p>- Trình tự thực hiện</p> <p>- Thành phần hồ sơ;</p> <p>- Thời hạn giải quyết;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>
----	---	---	---	-------	---	---

					<i>kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</i>	
39	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn (2.000370.000.00.00.H56)	<i>19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Một phần) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>) 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại số 36/2005/QH11; - Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14; - Luật đầu tư số 143/2025/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Trình tự thực hiện;</i> - <i>Thành phần hồ sơ;</i> - <i>Thời hạn giải quyết;</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

					<i>giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương</i>	
40	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí. (2.000362.000.00.00.H56)	19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (Một phần) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>	Không	<p>- Luật Thương mại số 36/2005/QH11;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;</p> <p>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;</p> <p>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền,</p>	<p>- <i>Trình tự thực hiện;</i></p> <p>- <i>Thành phần hồ sơ;</i></p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết;</i></p> <p>- <i>Căn cứ pháp lý.</i></p>

					phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	
41	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP (2.000351.000.00.00.H56)	19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Một phần) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	Không	- Luật Thương mại số 36/2005/QH11; - Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14; - Luật đầu tư số 143/2025/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.

					<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</i> 	
42	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (2.000330.000.00.00.H56)	19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>) 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại số 36/2005/QH11; - Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14; - Luật đầu tư số 143/2025/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Trình tự thực hiện;</i> - <i>Thành phần hồ sơ;</i> - <i>Thời hạn giải quyết;</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

					<p>chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - <i>Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</i> 	
43	<p>Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP (2.000272.000.00.00.H56)</p>	<p>14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (Một phần) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thương mại số 36/2005/QH11; - Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14; - Luật đầu tư số 143/2025/QH15; - Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016; - Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa 	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Trình tự thực hiện;</i> - <i>Thành phần hồ sơ;</i> - <i>Thời hạn giải quyết;</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>

					<p>của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</i></p>	
44	<p>Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (2.000361.000.00.00.H56)</p>	<p><i>14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i></p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (Một phần) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính.</i>)</p>	Không	<p>- Luật Thương mại số 36/2005/QH11;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;</p> <p>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;</p> <p>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực</p>	<p>- <i>Trình tự thực hiện;</i></p> <p>- <i>Thành phần hồ sơ;</i></p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết;</i></p> <p>- <i>Căn cứ pháp lý.</i></p>

					<p>tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</i></p>	
45	<p>Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT) (1.000774.000.00.00.H56)</p>	<p><i>55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i></p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (Một phần) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không</i></p>	Không	<p>- Luật Thương mại số 36/2005/QH11;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;</p> <p>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;</p> <p>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và</p>	<p>- <i>Trình tự thực hiện;</i></p> <p>- <i>Thành phần hồ sơ;</i></p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết;</i></p> <p>- <i>Căn cứ pháp lý.</i></p>

			<i>phụ thuộc vào địa giới hành chính)</i>		<p>các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</i></p>	
46	<p>Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại (2.000322.000.00.00.H56)</p>	<p><i>14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i></p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (Một phần) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả</i>)</p>	Không	<p>- Luật Thương mại số 36/2005/QH11;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;</p> <p>- Luật đầu tư số 143/2025/QH15;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;</p> <p>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt</p>	<p>- <i>Trình tự thực hiện;</i></p> <p>- <i>Thành phần hồ sơ;</i></p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết;</i></p> <p>- <i>Căn cứ pháp lý.</i></p>

			<i>không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</i>		<p>động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</i></p>	
47	<p>Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini (2.002166.000.00.00.H56)</p>	<p><i>38 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</i></p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (Một phần) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận</i>)</p>	Không	<p>- Luật Thương mại số 36/2005/QH11;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;</p> <p>- Luật đầu tư số 143/2025/QH15;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;</p> <p>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật</p>	<p>- <i>Trình tự thực hiện;</i></p> <p>- <i>Thành phần hồ sơ;</i></p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết;</i></p> <p>- <i>Căn cứ pháp lý.</i></p>

			<i>hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</i>		<p>Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>- Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</i></p>	
48	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (1.001441.000.00.00.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh</p>	Không	<p>- Luật Thương mại số 36/2005/QH11;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;</p> <p>- Luật đầu tư số 143/2025/QH15;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;</p> <p>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết</p>	<p>- <i>Trình tự thực hiện</i></p> <p>- <i>Thành phần hồ sơ</i></p> <p>- <i>Căn cứ pháp lý.</i></p>

			Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).		<p>Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p>	
49	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động (2.000662.H56)	38 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p>	Không	<p>- Luật Thương mại số 36/2005/QH11;</p> <p>- Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;</p> <p>- Luật đầu tư ngày 26/11/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22/11/2016;</p> <p>- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của</p>	<p>- Trình tự thực hiện;</p> <p>- Thành phần hồ sơ;</p> <p>- Thời hạn giải quyết;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

			- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).		<p>Chính phủ quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>- Nghị định số 146/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- <i>Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</i></p>	
<i>Lĩnh vực Xuất nhập khẩu</i>						
50	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu (1.001238.H56)	<i>Không quá 02 ngày làm việc.</i>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ:</p>	Không	<p>- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p>	<p>- <i>Trình tự thực hiện;</i></p> <p>- <i>Thành phần hồ sơ;</i></p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết;</i></p> <p>- <i>Căn cứ pháp lý.</i></p>

			<p>https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).</p>		<p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ Quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p>	
51	Cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất. (1.001062.H56)	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).</p>	Không	<p>- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại</p> <p>- Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số</p>	<p>- Trình tự thực hiện;</p> <p>- Thành phần hồ sơ;</p> <p>- Thời hạn giải quyết;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

52	Cấp Giấy phép kinh doanh chuyên khẩu (1.000890.H56)	<i>04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ</i>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>).</p>	Không	<p>điều của Luật Quản lý ngoại thương;</p> <p>- Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;</p> <p>- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.</p>	<p>- <i>Trình tự thực hiện;</i></p> <p>- <i>Thành phần hồ sơ;</i></p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết;</i></p> <p>- <i>Căn cứ pháp lý.</i></p>
53	Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam (1.000350.H56)	<i>Không quá 12 ngày làm việc.</i>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ</p>	Không	<p>- Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương;</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền,</p>	<p>- <i>Trình tự thực hiện;</i></p> <p>- <i>Thành phần hồ sơ;</i></p> <p>- <i>Thời hạn giải quyết;</i></p> <p>- <i>Căn cứ pháp lý.</i></p>

54	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam (1.005405.H56)	<i>Không quá 10 ngày làm việc.</i>	công Quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính.</i>)	Không	phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại - Thông tư số 12/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương; - Thông tư số 38/2025/TT-BCT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số quy định về phân cấp thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	- <i>Trình tự thực hiện;</i> - <i>Thành phần hồ sơ;</i> - <i>Thời hạn giải quyết;</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
55	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam (1.005406.H56)	<i>Không quá 15 ngày làm việc.</i>		Không		- <i>Trình tự thực hiện;</i> - <i>Thành phần hồ sơ;</i> - <i>Thời hạn giải quyết;</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i>
	<i>Lĩnh vực Điện</i>					
56	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền	<i>07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ</i>	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm	Mức thu Phí như sau:	- Luật Điện lực số 61/2025/QH15;	- <i>Trình tự thực hiện</i>

	<p>cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng (1.013420.H56)</p>	<p>sơ đầy đủ và hợp lệ.</p>	<p>Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia (Toàn trình) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p>	<p>* Đối với trường hợp bán lẻ điện: - Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 350.000 đồng. - Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV: + Điện năng thương phẩm tiêu thụ dưới 10 GWh/tháng: 4.850.000 đồng. + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 10 GWh/tháng đến dưới 50 GWh/tháng: 6.250.000 đồng. + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 50 GWh/tháng trở lên: 8.350.000 đồng * Đối với trường hợp phân phối điện: - Có quy mô cấp điện áp dưới 110kV: 400.000 đồng</p>	<p>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện Kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư số 30/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của</p>	<p>- Thời hạn giải quyết; - Phí; - Căn cứ pháp lý.</p>
--	---	-----------------------------	--	---	---	--

				<p>- Có quy mô cấp điện áp trên 110kV:</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây dưới 1.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp dưới 300 MVA: 6.050.000 đồng</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 1.000 km đến dưới 2.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 300MVA đến dưới 600MVA: 6.850.000 đồng</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 2.000 km đến dưới 3.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 600 MVA đến dưới 1.000 MVA: 9.400.000 đồng</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 3.000km trở lên hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 1.000 MVA trở</p>	<p>UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
--	--	--	--	---	--	--

				<p>lên: 10.900.000 đồng</p> <p>* Đối với trường hợp bán buôn điện:</p> <p>- Hoạt động Bán buôn điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 350.000 đồng</p> <p>- Hoạt động Bán buôn điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV: 9.600.000 đồng</p> <p>* Đối với trường hợp phát điện:</p> <p>1.050.000 đồng</p>		
57	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013401.H56)	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận</p>	<p>Phí thẩm định: 2.100.000 đồng/giấy phép</p>	<p>- Luật Điện lực số 61/2025/QH15;</p> <p>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn</p>	<p>- Trình tự thực hiện;</p> <p>- Thời hạn giải quyết;</p> <p>- Phí;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

			<i>hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</i>		giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện Kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương - Thông tư số 30/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.	
58	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	<i>07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.</i>	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc	<i>Mức thu Phí như sau: * Đối với trường hợp bán lẻ điện:</i>	- Luật Điện lực số 61/2025/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số	- <i>Trình tự thực hiện;</i> - <i>Thời hạn giải quyết;</i> - <i>Phí;</i>

	(1.013419.H56)		<p>Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</p>	<p>- Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 350.000 đồng</p> <p>- Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV:</p> <p>+ Điện năng thương phẩm tiêu thụ dưới 10 GWh/tháng: 4.850.000 đồng</p> <p>+ Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 10 GWh/tháng đến 50 GWh/tháng: 6.250.000 đồng</p> <p>+ Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 50 GWh/tháng trở lên: 8.350.000 đồng</p> <p>* Đối với trường hợp phân phối điện:</p> <p>- Có quy mô cấp điện áp dưới 110kV: 400.000 đồng</p> <p>- Có quy mô cấp điện áp trên 110kV:</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây dưới</p>	<p>Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh;</p> <p>- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện Kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 30/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>- Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của</p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p>
--	----------------	--	--	--	--	--------------------------

				<p>1.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp dưới 300 MVA: 6.050.000 đồng</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 1.000 km đến dưới 2.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 300MVA đến dưới 600MVA: 6.850.000 đồng</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 2.000 km đến dưới 3.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 600 MVA đến dưới 1.000 MVA: 9.400.000 đồng</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 3.000km trở lên hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 1.000 MVA trở lên: 10.900.000 đồng.</p>	<p>Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
--	--	--	--	--	---	--

				<p>* Đối với trường hợp bán buôn điện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Bán buôn điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 350.000 đồng. - Hoạt động Bán buôn điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV: 9.600.000 đồng <p>* Đối với trường hợp phát điện:</p> <p>1.050.000 đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn phí đối với trường hợp cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực do thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức đã được cấp giấy phép hoạt động điện lực khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp. 		
59	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại	Mức thu Phí như sau: * Đối với trường hợp bán lẻ điện:	- Luật Điện lực số 61/2025/QH15; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số	- Trình tự thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Phí;

<p>ban nhân dân cấp tỉnh (1.013418.H56)</p>		<p>lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</p>	<p>- Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 350.000 đồng - Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV: + Điện năng thương phẩm tiêu thụ dưới 10 GWh/tháng: 4.850.000 đồng + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 10 GWh/tháng đến dưới 50 GWh/tháng: 6.250.000 đồng + Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 50 GWh/tháng trở lên: 8.350.000 đồng * Đối với trường hợp phân phối điện: - Có quy mô cấp điện áp dưới 110kV: 400.000 đồng - Có quy mô cấp điện áp trên 110kV: + Tổng chiều dài đường dây dưới 1.000 km hoặc Tổng</p>	<p>Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện Kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư số 30/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của</p>	<p>- Căn cứ pháp lý.</p>
---	--	--	--	---	--------------------------

				<p><i>dung lượng trạm biến áp dưới 300 MVA: 6.050.000 đồng</i></p> <p>+ <i>Tổng chiều dài đường dây từ 1.000 km đến dưới 2.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 300MVA đến dưới 600MVA: 6.850.000 đồng</i></p> <p>+ <i>Tổng chiều dài đường dây từ 2.000 km đến dưới 3.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 600 MVA đến dưới 1.000 MVA: 9.400.000 đồng</i></p> <p>+ <i>Tổng chiều dài đường dây từ 3.000km trở lên hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 1.000 MVA trở lên: 10.900.000 đồng</i></p> <p>* Đối với trường hợp bán buôn điện:</p>	<p>Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
--	--	--	--	--	---	--

				<p>- Hoạt động Bán buôn điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 350.000 đồng</p> <p>- Hoạt động Bán buôn điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV: 9.600.000 đồng</p> <p>* Đối với trường hợp phát điện: 1.050.000 đồng</p>		
60	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013416.H56)	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</p>	<p>Mức thu Phí như sau:</p> <p>- Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 700.000 đồng</p> <p>- Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV: + Điện năng thương phẩm tiêu thụ dưới 10 GWh/tháng: 9.700.000 đồng</p> <p>+ Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 10 GWh/tháng đến 50 GWh/tháng: 12.500.000 đồng</p> <p>+ Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 50</p>	<p>- Luật Điện lực số 61/2025/QH15;</p> <p>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực;</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh;</p> <p>- Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân</p>	<p>- Trình tự thực hiện;</p> <p>- Thời hạn giải quyết;</p> <p>- Phí;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>

				<i>GWh/tháng trở lên: 16.700.000 đồng</i>	<i>cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện Kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư số 30/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</i>	
61	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013411.H56)	09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành	<i>Mức thu Phí như sau: - Có quy mô cấp điện áp dưới 100kV: 800.000 đồng. - Có quy mô cấp điện áp trên 100kV: + Tổng chiều dài đường dây dưới 1.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp dưới 300</i>	<i>- Luật Điện lực số 61/2025/QH15; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</i>	<i>- Trình tự thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Phí; - Căn cứ pháp lý.</i>

			chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)	<p>MVA: 12.100.000 đồng; + Tổng chiều dài đường dây từ 1.000 km đến dưới 2.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 300 MVA đến dưới 600 MVA: mức thu 13.700.000; + Tổng chiều dài đường dây từ 2.000 km đến dưới 3.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 600 MVA đến dưới 1.000 MVA: 18.800.000 đồng + Tổng chiều dài đường dây từ 3.000km trở lên hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 1.000 MVA trở lên: 21.800.000 đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện Kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư số 30/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. 	
62	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm	Mức thu Phí như sau:	- Luật Điện lực số 61/2025/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024;	- Trình tự thực hiện;

	<p>cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng) (1.013417.H56)</p>	<p><i>sơ đầy đủ và hợp lệ.</i></p>	<p>Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa). - Nộp trực tuyến (Toàn trình) qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (<i>thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính</i>)</p>	<p>* Đối với trường hợp bán lẻ điện: - <i>Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 350.000 đồng</i> - <i>Hoạt động Bán lẻ điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV:</i> + <i>Điện năng thương phẩm tiêu thụ dưới 10 GWh/tháng: 4.850.000 đồng</i> + <i>Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 10 GWh/tháng đến 50 GWh/tháng: 6.250.000 đồng</i> + <i>Điện năng thương phẩm tiêu thụ từ 50 GWh/tháng trở lên: 8.350.000 đồng</i> * Đối với trường hợp phân phối điện: - <i>Có quy mô cấp điện áp dưới 110kV: 400.000 đồng</i> - <i>Có quy mô cấp điện áp trên 110kV:</i></p>	<p>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; - <i>Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện Kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương;</i> - <i>Thông tư số 30/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực;</i> - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho</p>	<p>- <i>Thời hạn giải quyết;</i> - <i>Phí;</i> - <i>Căn cứ pháp lý.</i></p>
--	---	------------------------------------	--	--	--	---

				<p>+ Tổng chiều dài đường dây dưới 1.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp dưới 300 MVA: 6.050.000 đồng</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 1.000 km đến dưới 2.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 300MVA đến dưới 600MVA: 6.850.000 đồng</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 2.000 km đến dưới 3.000 km hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 600 MVA đến dưới 1.000 MVA: 9.400.000 đồng</p> <p>+ Tổng chiều dài đường dây từ 3.000km trở lên hoặc Tổng dung lượng trạm biến áp từ 1.000 MVA trở lên: 10.900.000 đồng</p>	<p>Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</p>	
--	--	--	--	---	---	--

				<p>* Đối với trường hợp bán buôn điện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Bán buôn điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 350.000 đồng - Hoạt động Bán buôn điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV: 9.600.000 đồng <p>* Đối với trường hợp phát điện:</p> <p>1.050.000 đồng.</p>		
63	<p>Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (1.013412.H56)</p>	<p>09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.</p>	<p>- Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa).</p> <p>- Trục tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia (Một phần) tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)</p>	<p>Mức thu Phí như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động Bán buôn điện có quy mô cấp điện áp dưới 22 kV: 700.000 đồng - Hoạt động Bán buôn điện có quy mô cấp điện áp trên 22 kV: 19.200.000 đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực số 61/2025/QH15; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giải quyết; - Phí; - Căn cứ pháp lý.

					<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện Kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương; - Thông tư số 30/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Quyết định số 59/2025/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của UBND tỉnh Ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. 	
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
<i>Lĩnh vực Công nghiệp địa phương</i>						
64	Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (1.012427.H56)	43 ngày làm việc.	<ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã thuộc UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa. - Nộp trực tuyến (Toàn 	Không quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết;

			trình) qua Công Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn - Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa) (thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính)	- Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; - Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	- Căn cứ pháp lý.
--	--	--	---	---	-------------------

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Bãi bỏ 05 TTHC tại Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 23/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh; 07 TTHC tại Quyết định số 3237/QĐ-UBND ngày 08/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh; 01 TTHC tại Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 30/10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh; 07 TTHC tại Quyết định số 449/QĐ-VP ngày 04/02/2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh; 06 TTHC tại Quyết định số 1038/QĐ-VP ngày 06/4/2026 của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

STT	Mã hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định bãi bỏ TTHC
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
	<i>Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước</i>		
1	1.001338.H56	Cấp Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	

2	2.000190.000.00.00.H56	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
3	1.001323.H56	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	
4	2.000176.000.00.00.H56	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
5	2.000598.H56	Cấp lại Giấy phép phân phối sản phẩm thuốc lá	
6	2.000167.000.00.00.H56	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	
7	2.000637.000.00.00.H56	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
8	2.000640.000.00.00.H56	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	
9	2.000197.000.00.00.H56	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
10	2.000626.000.00.00.H56	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
11	2.000204.000.00.00.H56	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
12	2.000622.000.00.00.H56	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	
<i>Lĩnh vực công nghiệp tiêu dùng</i>			
13	1.000667.H56	Nhập khâu máy móc, thiết bị chuyên ngành thuốc lá	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
14	1.000162.H56	Chấp thuận đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ, đầu tư sản xuất thuốc lá xuất khẩu, gia công thuốc lá xuất khẩu, di chuyển địa điểm theo quy hoạch; đầu tư chế biến nguyên liệu thuốc lá	
15	1.013780.H56	Nhượng bán, xuất khẩu, tái xuất, thanh lý máy móc thiết bị chuyên ngành thuốc lá của các doanh	

		ngành sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá	
	<i>Lĩnh vực xuất nhập khẩu</i>		
16	1.003438.H56	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các mặt hàng có ảnh hưởng trực tiếp đến quốc phòng, an ninh (nhưng không phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh)	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
17	1.004155.H56	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh	
18	1.000551.H56	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất	
19	1.004181.H56	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa có thuế tiêu thụ đặc biệt	
20	2.001758.H56	Thủ tục cấp Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất hàng hóa đã qua sử dụng	
21	2.001264.000.00.00.H56	Thủ tục lựa chọn thương nhân được phép tái xuất hàng hóa tạm nhập, tái xuất có điều kiện và hàng hóa tạm nhập, tái xuất theo Giấy phép qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
22	1.013779.H56	Thủ tục cấp Giấy phép cho thương nhân được ký hợp đồng đại lý mua, bán hàng hóa xuất khẩu theo giấy phép	
23	1.001419.H56	Cấp Giấy phép nhập khẩu sản phẩm thuốc lá để kinh doanh hàng miễn thuế	
	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		
	<i>Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước</i>		
24	2.000181.000.00.00.H56	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	

25	2.000162.000.00.00.H56	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
26	2.000150.000.00.00.H56	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	